

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 19/7/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh N L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Q D;

2. Ông Lê T V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần T H T– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn T K V- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ V Q, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Tổ 12, khóm L H 2, phường L S, thị xã T C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ V C (chết) và Trần T H (chết); Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là người thứ ba; Vợ: Phạm T H, sinh năm 1950 (chết); Con: Có 04 người. lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1987.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại từ ngày 21/4/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần V C, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ 12, khóm L H 2, phường L S, thị xã T C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người làm chứng:

- Trần T Q, sinh năm 1947 (có mặt);

- Nguyễn V T, sinh năm 1946 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/02/2022, Hồ V Q (sinh năm 1948) thấy Trần V C (sinh năm 1968) bắt ghế ngồi trước nhà của Q (ngụ tổ 12, khóm L H 2, phường L S, thị xã T C, tỉnh An Giang), Q không đồng ý, nên xảy ra mâu thuẫn. Khi này, C rủ Q đánh nhau, Q mở cửa rào đi thẳng đến nơi C đang đứng, dùng 02 tay đánh vào người C; C nhào tới dùng tay đánh lại thì Q dùng tay cào cổ quật C té ngã, nằm ngửa trên mặt đường, Q ngồi đè lên người của C, dùng tay định tiếp tục đánh C thì được bà Trần T Q (mẹ ruột) của C can ngăn, Q bỏ đi về nhà.

Riêng, C được gia đình đưa ông C đến bệnh viện điều trị đến ngày 28/02/2022 thì xuất viện, trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 24/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, khởi tố Hồ V Q, về tội “Cố ý gây thương tích”.

* **Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 184/22/TgT** ngày 15/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, đối với: **Trần V C**, năm sinh: 1968, ngụ khóm L H 2, phường L S, thị xã T C, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gãy kín cổ xương đùi phải, điều trị bảo tồn.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **33%**

- Kết luận khác: Cơ chế do té ngã, đầu xương đùi (mẫu chuyển lớn) va đập mạnh vào vật tày cứng, phẳng.

Bị hại ông Trần V C; Người làm chứng bà Trần T Q, ông Nguyễn V T trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Riêng C trình bày hiện nay sức khỏe đã hồi phục, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 15.000.000đồng, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, bị cáo Q khai nhận như nội dung vụ án đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin phạm tội ngày 20/02/2022, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/02/2022, các vật chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Q khai nhận do C hay chửi thề lớn tiếng nên Q không đồng ý C ngồi trước cửa nhà Q xảy ra mâu thuẫn, nên Q đã đánh C gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTC ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C truy tố bị cáo Hồ V Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại ông Trần V C yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần cho ông tổng cộng là 15.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo xin đưa cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng tại phiên tòa, còn lại 10.000.000 đồng bị cáo sẽ bồi thường sau. Bị hại, ông Trần V C đồng ý nhận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng: Bà Trần T Q khai, bà là mẹ của Trần V C. Hôm xảy ra sự việc đúng như lời của con bà trình bày. Bà thấy C ngã xuống đường và thấy bị cáo Q chuẩn bị đánh C nên bà đã can ngăn, Q mới bỏ về.

Người làm chứng: Ông Nguyễn V T vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 184/22/TgT ngày 15/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang; Lời khai của người làm chứng vắng mặt.

Bị cáo thông nhất, không có ý kiến.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 134; Điều 65; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần V C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường và tại phiên tòa bị cáo đưa cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường sau. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt và gửi lời xin lỗi đến bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Hồ V Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C khởi tố về hành vi “Cố ý gây thương tích” xảy ra tại khóm L H 2, phường L S, thị xã T C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T C.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của người làm chứng, ông Nguyễn V T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu điều tra khác trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 20/02/2022, Hồ V Q (sinh năm 1948) thấy Trần V C (sinh năm 1968) bắt ghế ngồi trước nhà của Q , Q không đồng ý, nên xảy ra mâu thuẫn. Khi này, C rủ Q đánh nhau, Q mở cửa rào đi thẳng đến nơi C đang đứng, dùng 02 tay đánh vào người C; C nhào tới dùng tay đánh lại thì Q dùng tay cào cổ quật C té ngã, nằm ngửa trên mặt đường, Q ngồi đè lên người của C , dùng tay định tiếp tục đánh C thì được bà Trần T Q (mẹ ruột) của C can ngăn, Q bỏ đi về nhà. Riêng, C được gia đình đưa ông C đến bệnh viện điều trị đến ngày 28/02/2022 thì xuất viện. Tỷ lệ thương tích là 33%.

Con người là vốn quý xã hội được pháp luật tôn trọng bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo Q đã cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt và bị cáo là người cao tuổi, bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, xét không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục và để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa khắc phục lỗi lầm, tham gia lao động làm người có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần V C yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn bị cáo xin đưa cho bị hại tại phiên tòa số tiền là 5.000.000 đồng. Còn lại 10.000.000 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại sau. Bị hại đồng ý nên Hội đồng xét xử xét, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; Điều 65; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ V Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Hồ V Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ V Q cho Ủy ban nhân dân phường L S, thị xã T C, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo Hồ V Q phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Hồ V Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hồ V Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hồ V Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ V Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã T C (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TXTC (1);
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công An thị xã T C
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh N L

